

Số: *468* /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *08* tháng *4* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 49 thủ tục hành chính mới và 06 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 49 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1582/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2017, Quyết định số 2084/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2017, Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017, Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017, Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017, Quyết định số 2388/QĐ-BKHCN ngày 01/9/2017, Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017, Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016, Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016, Quyết định số 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015, Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015, Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015, Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015, Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

(Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

					Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCHN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCHN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.



				của tổ chức KH&CN 1.500.000 đồng Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN 1.500.000 đồng Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN 2.000.000 đồng	
--	--	--	--	---	--

4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000 Đối với trường hợp	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;



			hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh 1.500.000 Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000 Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000 Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	--	--	---

				2.000.000	
7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phí tính theo tỷ lệ bằng 0,1%	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006;



	Đ công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	lệ	tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	(một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng và tối thiểu không dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng.	- Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 1582/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Phí tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng và tối thiểu không dưới 3.000.000 (ba triệu) đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006; - Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 1582/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng,	Không	- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ - Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số

			TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ - Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; - Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
14	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; - Quyết định số 142/QĐ-BKHCN



					ngày 25/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
15	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKH-CN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1490/QĐ-BKH-CN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
16	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKH-CN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1490/QĐ-BKH-CN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
17	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh	45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng,	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKH-CN

	hướng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.		TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
18	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ - Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
19	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ - Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
20	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư liên tịch số



					39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sản giao dịch công nghệ vùng	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sản giao dịch công nghệ vùng; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN

		sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.			ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCHN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
23	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCHN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCHN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng,	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Luật Giá ngày 20/6/2012. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ



		chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.	TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ

					Khoa học và Công nghệ.
26	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ - Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 2084/QĐ-SKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
II. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân					
27	Khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
28	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	+ Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ



		Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	đồng/1 thiết bị + Thiết bị X- quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X- quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X- quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X- quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X- quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT: 16.00.000	Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	---	---	---

				đồng/l thiết bị	
29	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ(sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Phí tính bằng 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép mới	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
30	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ(đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
31	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ

	Cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	200.000 đồng	Khoa học và Công nghệ. - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
33	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	500.000 đồng	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
III. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					
34	Công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011 - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN

			Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
35	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011 - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
36	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	- Thời hạn ra thông báo về việc kiểm tra sau khi hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra và ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường: 10 ngày làm việc.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường - Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2010	- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ - Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.



				của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm.	
37	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
38	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.

	của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	hợp lệ	lượng Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
39	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính



					- Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
40	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
41	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC

					ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 07/2017/TT-BKHCHN ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 2388/QĐ-BKHCHN ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
42	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	- Hội đồng sơ tuyển quyết định danh sách các tổ chức, doanh nghiệp được đề xuất xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và gửi các hồ sơ liên quan cho Hội đồng quốc gia trước ngày 01/8 hàng năm. - Hội đồng quốc gia và Tổng cục TCDLCL đề nghị danh sách các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện trao giải và lập hồ sơ trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, đề nghị Thủ tướng CP trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia trước ngày 01/11 hàng năm. - Bộ KH&CN hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 17/2011/TT-BKHCHN ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCHN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.



		trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia cho các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/11 hằng năm. - Tổng cục TCĐLCL tổ chức Lễ trao giải cho tổ chức, doanh nghiệp đạt giải vào tháng 12 hằng năm sau khi có quyết định trao giải của Thủ tướng Chính phủ.			
43	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005. - Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
44	Cấp mới giấy phép vận chuyển	30 ngày kể từ ngày	Chi cục Tiêu	Theo quy định	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11

	hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí.	năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
45	Cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
46	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường	Theo quy định hiện hành của	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

	hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		lượng Chất lượng tỉnh Gia Lai, 98A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	pháp luật về phí, lệ phí.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	---	--	--	---------------------------	---

IV. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

47	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	250.000 đồng	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009; - Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ - Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 3675/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
48	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai,	Không quy định	- Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ

			98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 3675/QĐ-BKHCHN ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
49	Đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	Không quy định	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, 98B Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Quyết định số 2553/QĐ-BKHCHN ngày 8/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 03/2011/TT-BKHCHN ngày 20/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT/BTC-BKHCHN ngày 02/8/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ - Công văn số 13863/BTC-HCSN ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 3675/QĐ-BKHCHN ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số hồ sơ TTHC		Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ		
1	T-GLA-127255-TT	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố và cấp cơ sở trong phạm vi địa phương
II. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
2	T-GLA-193283-TT	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
3	T-GLA-126287-TT	Chi hỗ trợ Doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến
4		Cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo (đối với phương tiện đo kiểm định định kỳ và kiểm định bất thường)
5	T-GLA-127046-TT	Phiếu kết quả thử nghiệm
III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
6	T-GLA-125844-TT	Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ